

Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối viên chức

Trình tự thực hiện	<p>- Bước 1: Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập rà soát, lập danh sách trích ngang viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện (theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ) thăng hạng chức danh nghề nghiệp; báo cáo danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; báo cáo thực trạng chất lượng đội ngũ viên chức hiện có (<i>theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ</i>) gửi Sở, ngành quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức tổng hợp;</p> <p>- Bước 2: Các Sở, ngành quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện, họp xét và hoàn chỉnh các thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) phê duyệt kế hoạch và danh sách viên chức thi (hoặc xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;</p> <p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính của Sở nội vụ.</p> <p>- Bước 3: Sở Nội vụ thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch và danh sách viên chức thi (hoặc xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của các Sở, ngành quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức;</p> <p>- Bước 4:</p> <p>* Đối với các Sở, ngành quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức: Thành lập Hội đồng thi (hoặc xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và tổ chức thi theo quy định của pháp luật:</p> <p>+ Trước ngày thi ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn thi (nếu có) và địa điểm tổ chức thi cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi;</p> <p>+ Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi, sơ đồ vị trí các phòng thi, nội quy thi, hình thức thi, thời gian thi đối với từng môn thi tại địa điểm tổ chức thi;</p> <p>+ Hội đồng thành lập các Ban giúp việc cho Hội đồng (Ban</p>
---------------------------	--

	<p>đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban phúc khảo (nếu có)).</p> <p>+ Việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và các Ban giúp việc Hội đồng làm việc theo Nội quy thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và Quy chế tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>* Đối với Sở Nội vụ tổ chức thi (hoặc xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức: Thực hiện các quy trình thi như của các sở, ngành đã quy định nêu tại bước 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 5: Chấm thi; thông báo kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Chấm phúc khảo và thông báo kết quả chấm phúc khảo (nếu có) cho thí sinh trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Bước 6: Cơ quan tổ chức thi (hoặc xét) họp xét và hoàn chỉnh các thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) phê duyệt kết quả trúng tuyển trong kỳ thi (hoặc xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; - Bước 7: Sở Nội vụ thẩm định kết quả trúng tuyển trong kỳ thi (hoặc xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; - Bước 8: Sở Nội vụ bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi (hoặc xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Tiếp nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>* Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký dự thi (hoặc xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp; - Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 (ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ), có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức; - Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ

	<p>quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi (hoặc xét) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực; - Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự thi (hoặc xét) thăng hạng. <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<p>Từ 60 ngày đến 70 ngày làm việc đối với các trường hợp thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.</p> <p>* Đối với các sở, ngành quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng thi gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn thi (nếu có) và địa điểm tổ chức thi cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi trước ngày thi ít nhất 15 ngày; - Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi, sơ đồ vị trí các phòng thi, nội quy thi, hình thức thi, thời gian thi đối với từng môn thi tại địa điểm tổ chức thi trước ngày thi 01 ngày; - Tổ chức thi, chấm thi và thông báo kết quả thi, ít nhất 15 ngày làm việc; - Thời gian giải quyết khiếu nại, tố cáo và phúc khảo (nếu có), gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Trong quá trình tổ chức kỳ thi, trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo, Hội đồng thi phải xem xét giải quyết trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo; + Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo điểm thi, người dự thi có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả bài thi đến Hội đồng thi. + Hội đồng thi có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và thông báo kết quả phúc khảo cho thí sinh trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo. <p>* Đối với Sở Nội vụ: Thẩm định kết quả thi (hoặc xét); bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi (hoặc xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp, trong thời hạn 10 ngày làm việc (Trường hợp Sở Nội vụ là cơ quan</p>

	thường trực tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thì thời gian thực hiện các bước theo quy định nêu trên).
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Viên chức.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính: Các sở, ngành quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức (hoặc Sở Nội vụ nếu trong trường hợp Sở Nội vụ tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức). - Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ (hoặc các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố).
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ thi thăng chức danh nghề nghiệp viên chức. - Quyết định của Sở Nội vụ bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi (hoặc xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
Lệ phí	<p>Lệ phí thi (hoặc xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện theo quy định của Thông tư số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh, mức thu: 400.000,đ/thí sinh - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh, mức thu: 360.000,đ/thí sinh - Từ 500 thí sinh trở lên, mức thu: 300.000,đ/thí sinh.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 2: Bản sơ yếu lý lịch của viên chức. <p>(Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ)</p>
Yêu cầu,	* Viên chức được đăng ký dự thi (hoặc dự xét) thăng hạng

<p>điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</p>	<p>chức danh nghề nghiệp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu; - Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền; - Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực; - Đáp ứng các yêu cầu khác do Bộ quản lý viên chức chuyên ngành quy định. <p>(Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ)</p>
<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; - Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; - Thông tư số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức.

